

Name:

Class:

Total: /15

Viết tập từ, mỗi từ 2 dòng

Score (điểm):

VOCABULARY CHECK – HEADWAY P.43 – DIRECTIONS

- | | |
|---------------------------------------|-----------|
| 1. Ngân hàng (n) | 1. _____ |
| 2. Bưu điện (n) | 2. _____ |
| 3. Nhà ga tàu hỏa (n) | 3. _____ |
| 4. Đại lí du lịch (n) | 4. _____ |
| 5. Hiệu thuốc (n) | 5. _____ |
| 6. Thuốc as-pê-rin (n) | 6. _____ |
| 7. Thẳng phía trước: | 7. _____ |
| 8. Đằng kia: | 8. _____ |
| 9. Đại lý bán báo, tạp chí (n) | 9. _____ |
| 10. Hiệu bánh mì (n) | 10. _____ |
| 11. Nhà thờ (n) | 11. _____ |
| 12. Rẽ (v) | 12. _____ |
| 13. Ở bên phải: | 13. _____ |
| 14. Ở bên trái: | 14. _____ |
| 15. Ở góc phố, góc giao giữa 2 đường: | 15. _____ |